TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2024/QĐST- DS	*Bình Long, ngày 06 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 72/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đào Minh S, sinh năm 1986;

Địa chỉ HKTT: Tổ 03, ấp P, xã T, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Thiện S1, sinh năm 1985; bà Mai Hồng Phương T, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ HKTT: Tổ 03, khu phố P, phường P, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:(5)

Ông Huỳnh Thiện S1 và bà Mai Hồng Phương T có nghĩa vụ trả nợ cho ông Đào Minh S tổng số tiền là 184.250.000 đồng (một trăm tám mươi bốn triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) trong đó tiền nợ gốc là 165.000.000đ (một trăm sáu mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi 19.250.000 đồng (mười chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Vào ngày 01/6/2024.

Kể từ ngày án có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí sơ thẩm: Buộc ông Huỳnh Thiện S1 và bà Mai Hồng Phương T phải chịu 4.606.250 đồng (bốn triệu sáu trăm lẽ sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Đào Minh S số tiền 4.600.000 đồng (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002020 ngày 10/4/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Bình Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Hoàng Lực

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).